

Publication 334

Hướng dẫn về thuế cho Doanh nghiệp nhỏ

(Dành cho Cá nhân sử dụng Bảng C)

Để sử dụng trong
việc chuẩn bị

Tờ khai **2024**

Volume 4 of 5



Get forms and other information faster and easier at:

- [IRS.gov](https://www.irs.gov) (English)
- [IRS.gov/Korean](https://www.irs.gov/Korean) (한국어)
- [IRS.gov/Spanish](https://www.irs.gov/Spanish) (Español)
- [IRS.gov/Russian](https://www.irs.gov/Russian) (Русский)
- [IRS.gov/Chinese](https://www.irs.gov/Chinese) (中文)
- [IRS.gov/Vietnamese](https://www.irs.gov/Vietnamese) (Tiếng Việt)



This page is intentionally left blank

Thuế thu nhập. Bạn có thể khấu trừ trong Bảng C một loại thuế của tiểu bang đối với tổng thu nhập (phân biệt với thu nhập ròng) được gán trực tiếp cho hoạt động kinh doanh của mình. Bạn có thể khấu trừ thuế thu nhập khác của tiểu bang và địa phương trong Bảng A (Mẫu 1040) nếu liệt kê các khoản khấu trừ của mình. Vui lòng không khấu trừ thuế thu nhập liên bang.

Thuế việc làm. Bạn có thể khấu trừ các khoản thuế an sinh xã hội, thuế Medicare, và thuế FUTA mà bản thân đã thanh toán từ quỹ riêng của mình với tư cách là chủ lao động. Thuế lao động được thảo luận ngắn gọn trong chương 1. Bạn cũng có thể khấu trừ các khoản thanh toán mà bản thân đã thực hiện với tư cách là chủ lao động vào quỹ bồi thường thất nghiệp của tiểu bang hoặc vào quỹ phúc lợi tàn tật của tiểu bang. Vui lòng khấu trừ các khoản thanh toán này dưới dạng thuế.

Thuế SE. Bạn có thể khấu trừ một nửa thuế tự kinh doanh của mình tại dòng 15 của Bảng 1 (Mẫu 1040). Thuế tự kinh doanh được thảo luận trong chương 1 và chương 10.

Thuế tài sản cá nhân. Bạn có thể khấu trừ trong Bảng C bất kỳ loại thuế nào do chính quyền tiểu bang hoặc địa phương áp đặt đối với tài sản cá nhân được sử dụng trong hoạt động kinh doanh của mình.

Bạn cũng có thể khấu trừ phí đăng ký quyền sử dụng tài sản trong phạm vi của một tiểu bang hoặc khu vực địa phương.

Ví dụ. Bạn và vợ/chồng bạn đã di chuyển 7.000 dặm bằng xe của bạn cho mục đích kinh doanh trên tổng số 10.000 dặm. Bạn và vợ/chồng bạn phải trả \$25 hàng năm cho biển số xe của tiểu bang và \$20 cho nhãn dán đăng kiểm của thành phố của mình. Bạn và vợ/chồng bạn cũng đã trả \$235 tiền thuế đánh trên giá trị của các loại động sản của thành phố cho chiếc xe, tổng cộng là \$280.

Bạn và vợ/chồng bạn đang kê khai chi phí xe hơi thực tế của mình. Do đã sử dụng chiếc xe 70% cho mục đích kinh doanh, bạn và vợ/chồng bạn có thể khấu trừ 70% của \$280, tức là \$196, dưới dạng chi phí kinh doanh.

Thuế bất động sản. Bạn có thể khấu trừ trong Bảng C thuế bất động sản mà bạn thanh toán cho tài sản kinh doanh của mình. Thuế bất động sản có thể khấu trừ là bất kỳ khoản thuế nào của tiểu bang, địa phương hoặc thuế đánh trên thu nhập kiếm được từ nước ngoài áp dụng cho bất động sản được dành cho phúc lợi công nói chung. Cơ quan thuế phải định mức các loại thuế này một cách thống nhất trên cùng một tỉ lệ đối với mọi bất động sản thuộc thẩm quyền của mình đồng thời số tiền thu được phải dành cho những mục đích chung của cộng đồng hoặc chính phủ.

Thuế tiêu thụ. Vui lòng coi bất kỳ khoản thuế tiêu thụ nào mà bạn phải trả cho một dịch vụ hoặc cho việc mua hay sử dụng tài

sản như một phần chi phí của dịch vụ hoặc tài sản đó. Nếu dịch vụ hoặc chi phí hay việc sử dụng tài sản là một khoản chi phí kinh doanh có thể khấu trừ, bạn có thể khấu trừ thuế như một phần của dịch vụ hoặc chi phí đó. Nếu tài sản là hàng hóa được mua để bán lại, thuế tiêu thụ là một phần chi phí của hàng hóa đó. Nếu tài sản đó có thể khấu hao, vui lòng cộng thuế tiêu thụ vào trị giá cơ bản để tính khấu hao. Để nắm được thông tin về trị giá cơ bản của tài sản, xem Ấn phẩm 551.



Không khấu trừ khoản thuế tiêu thụ của tiểu bang và địa phương được đánh vào người mua mà bạn phải truy thu và nộp cho tiểu bang hoặc chính quyền địa phương. Không tính các khoản thuế này vào doanh thu gộp hoặc tổng doanh thu bán hàng.

Thuế gián thu. Bạn có thể khấu trừ trong Bảng C tất cả những thuế gián thu mà là chi phí cần thiết theo thông lệ để triển khai hoạt

động kinh doanh của mình. Thuế gián thu được thảo luận ngắn gọn trong chương 1.

Thuế nhiên liệu. Thuế đánh vào xăng, dầu diesel và các nhiên liệu cho động cơ khác mà bạn sử dụng trong hoạt động kinh doanh của mình thường gộp vào như một phần của chi phí nhiên liệu. Vui lòng không khấu trừ các khoản thuế này theo từng khoản riêng biệt.

Bạn có thể được trả một khoản tín dụng hoặc hoàn thuế cho thuế gián thu liên bang mà bản thân đã trả cho nhiên liệu được sử dụng cho một số mục đích cụ thể. Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 510.

Đi lại và bữa ăn

Phần này giải thích ngắn gọn các loại chi phí đi lại và ăn uống mà bạn có thể khấu trừ trong Bảng C.

Chi phí đi lại. Đây là những chi phí cần thiết theo thông lệ khi đi công tác xa nhà phục vụ cho hoạt động kinh doanh của bạn.

Bạn được xem là đang đi công tác xa nhà nếu đáp ứng đủ cả hai điều kiện sau.

1. Nhiệm vụ của bạn yêu cầu bạn phải ở xa khu vực của nơi chọn để khai thuế của mình (được xác định ở phần sau) lâu hơn đáng kể so với một ngày làm việc bình thường.
2. Bạn cần ngủ hoặc nghỉ ngơi để đáp ứng nhu cầu công việc khi công tác xa nhà.

Thông thường, **nơi chọn để khai thuế** là địa điểm kinh doanh thường ngày của bạn, bất kể nơi ở của gia đình bạn ở đâu. Nơi chọn để khai thuế bao gồm toàn bộ thành phố hoặc khu vực lân cận mà doanh nghiệp của bạn đặt trụ sở. Xem Ấn phẩm 463 để biết thêm thông tin.

Dưới đây là một phần thảo luận ngắn gọn về các chi phí mà bạn có thể khấu trừ.

Vận tải. Bạn có thể khấu trừ chi phí đi lại bằng máy bay, tàu hỏa, xe buýt hoặc xe hơi giữa nhà và địa điểm hoạt động kinh doanh của mình.

Taxi, xe buýt đưa đón và xe limousine.

Bạn có thể khấu trừ tiền vé cho những loại phương tiện này cũng như các loại khác khi di chuyển giữa sân bay hay nhà ga và khách sạn, hoặc giữa khách sạn và địa điểm làm việc xa nhà của mình.

Hành lý và vận chuyển. Bạn có thể khấu trừ chi phí vận chuyển hành lý và vật liệu mẫu hoặc vật liệu trưng bày giữa các địa điểm làm việc thường xuyên và tạm thời của mình.

Xe hơi hoặc xe tải. Bạn có thể khấu trừ chi phí vận hành và bảo dưỡng phương tiện khi đi công tác xa cho mục đích kinh doanh. Bạn có thể khấu trừ chi phí thực tế hoặc mức trả tiền tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường (được thảo luận ở phần trước trong *Chi Phí Xe Hơi và Xe Tải*), cũng như lệ phí xa lộ và đậu xe liên quan đến kinh doanh.

Nếu thuê một chiếc xe hơi khi đi công tác xa nhà cho mục đích kinh doanh , bạn chỉ có thể khấu trừ phần chi phí sử dụng cho mục đích kinh doanh.

Bữa ăn và chỗ ở. Bạn có thể khấu trừ chi phí ăn uống và chỗ ở nếu chuyến công tác là qua đêm hoặc đủ dài mà bản thân cần dừng lại ngủ hoặc nghỉ ngơi để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Bạn có thể sử dụng chi phí thực tế hoặc phụ cấp ăn uống tiêu chuẩn để tính khoản khấu trừ của mình. Trong hầu hết các trường hợp, bạn chỉ có thể khấu trừ 50% chi phí ăn uống của mình.

Giặt là. Bạn có thể khấu trừ chi phí giặt khô và giặt ướt khi đi công tác.

Gọi điện thoại. Bạn có thể khấu trừ chi phí của các cuộc gọi mang tính chất công việc khi đang đi công tác, bao gồm cả việc liên lạc về công việc bằng máy fax hoặc các thiết bị liên lạc khác.

Tiền boa. Bạn có thể khấu trừ tiền boa bản thân phải trả cho bất kỳ khoản chi phí nào trong danh sách này.

Thêm thông tin. Để biết thêm thông tin về chi phí đi lại, xem Ấn phẩm 463.

Hoàn trả chi phí cho nhân viên của bạn.

Thông thường, bạn có thể khấu trừ số tiền bản thân hoàn trả cho nhân viên của mình đối với chi phí đi lại và ăn uống. Khoản hoàn trả mà bạn khấu trừ và cách thức khấu trừ phụ thuộc một phần vào việc bạn hoàn trả các chi phí theo chương trình trách nhiệm hay chương trình không chịu trách nhiệm. Để biết thêm chi tiết, xem Ấn phẩm 15. Ấn phẩm này giải thích các chương trình trách nhiệm cũng như chương trình không chịu trách nhiệm và cho bạn biết liệu có nên khai báo khoản hoàn trả trong Mẫu W-2 của nhân viên của mình hay không.

Sử dụng nhà ở cho mục đích kinh doanh

Để khấu trừ chi phí liên quan đến phần nhà của bạn được sử dụng cho mục đích kinh doanh, bạn phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể. Ngay cả khi đó, khoản khấu trừ của bạn có thể bị hạn chế.

Nếu muốn hội đủ điều kiện để kê khai chi phí cho việc sử dụng nhà cho mục đích kinh doanh, bạn phải đáp ứng những tiêu chuẩn cứu xét dưới đây.

1. Việc sử dụng nhà ở cho mục đích kinh doanh của bạn phải có tính:
 - a. Độc quyền (tuy nhiên, xem *Ngoại lệ đối với việc sử dụng độc quyền* ở phần sau),
 - b. Thường xuyên và
 - c. Phục vụ hoạt động kinh doanh của bạn.

2. Phần nhà ở của bạn được sử dụng cho mục đích kinh doanh phải là:
 - a. Địa điểm kinh doanh chính của bạn (được định nghĩa ở phần sau);
 - b. Nơi bạn gặp gỡ hoặc giao dịch với bệnh nhân, khách hàng hoặc người tiêu dùng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường của mình; hoặc
 - c. Một cấu trúc riêng biệt (không gắn liền với nhà của bạn) được bạn sử dụng liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình.

Sử dụng độc quyền. Để hội đủ điều kiện dựa theo tiêu chuẩn cứu xét về sử dụng độc quyền, bạn phải sử dụng một khu vực cụ thể trong nhà của mình chỉ dành cho việc buôn bán hoặc kinh doanh của bản thân.

Khu vực được sử dụng cho mục đích kinh doanh có thể là một căn phòng hoặc không gian được tách biệt một cách rõ ràng khác. Không gian đó không nhất thiết phải luôn được chia tách ra bằng vách ngăn.

Bạn không đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn cứu xét về sử dụng độc quyền nếu sử dụng khu vực không rõ ràng cho cả mục đích kinh doanh và mục đích cá nhân.

Ví dụ. Bạn là một luật sư và sử dụng một căn phòng nhỏ trong nhà mình để viết hồ sơ pháp lý cũng như chuẩn bị tờ khai thuế cho khách hàng. Gia đình bạn cũng sử dụng căn phòng đó để giải trí. Căn phòng đó không được sử dụng riêng cho nghề nghiệp của bạn, vì vậy bạn không thể yêu cầu khấu trừ chi phí kinh doanh cho việc sử dụng nó.

Ngoại lệ đối với việc sử dụng độc quyền.

Bạn không nhất thiết phải đáp ứng tiêu chuẩn cứu xét về sử dụng độc quyền trong trường hợp sử dụng một phần ngôi nhà của mình theo một trong hai cách sau đây.

- a. Sử dụng để lưu trữ hàng tồn kho hoặc mẫu sản phẩm.
- b. Sử dụng như một cơ sở chăm sóc trẻ em.

Để được giải thích về những ngoại lệ này, xem Ấn phẩm 587, Sử Dụng Nhà cho Mục Đích Kinh Doanh.

Sử dụng thường xuyên. Để hội đủ điều kiện dựa theo tiêu chuẩn cứu xét về sử dụng thường xuyên, bạn phải thường xuyên sử dụng một khu vực cụ thể trong nhà cho mục đích kinh doanh. Bạn không đạt tiêu chuẩn cứu xét này nếu việc sử dụng cho mục đích kinh doanh của khu vực đó chỉ là thỉnh thoảng hoặc ngẫu nhiên, ngay cả khi bạn không sử dụng khu vực đó cho bất kỳ mục đích nào khác.

Trụ sở chính của một cơ sở kinh doanh. Bạn có thể có nhiều địa điểm hoạt động kinh doanh, bao gồm cả nhà của bản thân,

cho duy nhất một hoạt động thương mại hay kinh doanh. Nếu muốn hội đủ điều kiện để khấu trừ chi phí cho việc sử dụng nhà cho mục đích kinh doanh dựa theo tiêu chuẩn cứu xét về trụ sở chính của một cơ sở kinh doanh, nhà của bạn phải là địa điểm kinh doanh chính của hoạt động kinh doanh đó. Để xác định địa điểm hoạt động kinh doanh chính của mình, bạn phải xem xét tất cả các dữ kiện và hoàn cảnh.

Văn phòng tại gia của bạn sẽ hội đủ điều kiện để được khấu trừ chi phí cho việc sử dụng như địa điểm kinh doanh chính nếu bạn đáp ứng các yêu cầu sau.

- Bạn sử dụng nó thường xuyên và chỉ dành riêng cho các hoạt động quản lý hoặc hành chính trong quá trình kinh doanh của mình.
- Bạn không có địa điểm cố định nào khác để tiến hành các hoạt động quản

lý hoặc hành chính quan trọng trong quá trình kinh doanh mình.

Ngoài ra, nếu bạn sử dụng nhà thường xuyên và dành riêng cho hoạt động kinh doanh của mình, nhưng văn phòng tại gia của bạn không hội đủ điều kiện để được xem là địa điểm kinh doanh chính dựa trên các quy tắc trước, vui lòng xác định địa điểm kinh doanh chính của mình dựa trên các yếu tố sau.

- Mức độ quan trọng tương đối của các hoạt động được thực hiện tại mỗi địa điểm.
- Nếu yếu tố mức độ quan trọng tương đối không xác định địa điểm kinh doanh chính của bạn, bạn cũng có thể xét tới thời gian dành cho từng địa điểm.

Nếu sau khi xem xét các địa điểm kinh doanh của mình, nhà của bạn không thể được xác định là địa điểm kinh doanh chính của bạn, thì bạn không thể khấu trừ chi phí văn phòng tại

gia. Tuy nhiên, để nắm được những cách khác để hội đủ điều kiện khấu trừ chi phí văn phòng tại gia, xem Ấn phẩm 587.

Hạn mức khấu trừ. Nếu có tổng thu nhập từ việc sử dụng nhà cho mục đích kinh doanh bằng hoặc vượt quá tổng chi phí kinh doanh (bao gồm cả khấu hao), bạn có thể khấu trừ tất cả các chi phí kinh doanh liên quan đến việc sử dụng nhà của mình. Nếu tổng thu nhập của bạn từ việc sử dụng cho mục đích kinh doanh nhỏ hơn tổng chi phí kinh doanh, thì khoản khấu trừ của bạn cho một số chi phí cho việc sử dụng nhà của bản thân sẽ bị hạn chế.

Khoản khấu trừ cho những chi phí không thể khấu trừ khác của bạn, chẳng hạn như bảo hiểm, các tiện ích công cộng và khấu hao (với khấu hao được áp dụng sau cùng), mà có thể phân bổ cho hoạt động kinh doanh được giới hạn trong tổng thu nhập có được từ việc sử dụng nhà cho mục đích kinh doanh trừ đi tổng của các khoản sau đây.

1. Phần sử dụng cho mục đích kinh doanh của những chi phí mà bạn có thể khấu trừ ngay cả khi bản thân không sử dụng nhà của mình để kinh doanh (chẳng hạn như tiền lãi khoản thế chấp, thuế bất động sản và lỗ do tai họa và trộm cắp được cho phép dưới dạng các khoản khấu trừ được liệt kê trong Bảng A (Mẫu 1040)).
2. Những chi phí kinh doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh trong nhà (ví dụ, gọi điện thoại với mục đích kinh doanh, vật tư và khấu hao thiết bị), nhưng không liên quan đến việc sử dụng chính ngôi nhà đó.

Vui lòng không tính vào (2) ở trên khoản khấu trừ cho một nửa thuế tự kinh doanh của bạn.

Sử dụng **Mẫu 8829**, Chi phí sử dụng nhà ở cho mục đích kinh doanh để tính toán khoản khấu trừ của bạn.

Phương pháp đơn giản hóa. IRS cung cấp một phương pháp đơn giản hóa để xác định chi phí của bạn cho việc sử dụng nhà cho mục đích kinh doanh. Phương pháp đơn giản hóa là một phương pháp thay thế cho việc tính toán và chứng minh các chi phí thực tế. Trong hầu hết các trường hợp, bạn sẽ tính toán khoản khấu trừ của mình bằng cách nhân \$5 với phần diện tích nhà được sử dụng cho mục đích kinh doanh đủ tiêu chuẩn. Diện tích mà bạn sử dụng để tính toán khoản khấu trừ của mình được giới hạn ở 300 feet vuông. Để biết thêm thông tin, hãy xem Hướng dẫn cho Bảng C.

Thêm thông tin. Để biết thêm thông tin về việc khấu trừ chi phí của việc sử dụng nhà cho mục đích kinh doanh, xem Ấn phẩm 587.

Cảng an toàn cực tiểu đối với Tài sản hữu hình

Thông thường, bạn phải vốn hóa các chi phí để có được hoặc sản xuất bất động sản hoặc động sản cá nhân thực hữu mà được sử dụng trong hoạt động thương mại hay kinh doanh của mình, chẳng hạn như các tòa nhà, thiết bị hoặc đồ nội thất. Tuy nhiên, nếu lựa chọn sử dụng quy định cảng an toàn cực tiểu cho tài sản hữu hình, bạn có thể khấu trừ số tiền cực tiểu đã trả để có được hoặc sản xuất một số tài sản hữu hình nếu những khoản tiền này được bạn khấu trừ cho mục đích kế toán tài chính hoặc nhằm lưu giữ sổ sách và hồ sơ.

Nếu có bản tường trình tài chánh thích hợp, bạn có thể sử dụng quy định cảng an toàn này để khấu trừ số tiền trả cho tài sản hữu hình lên đến \$5.000 cho mỗi món hàng hoặc hóa đơn. Nếu không có bản tường trình tài chánh khả dụng, bạn có thể sử dụng quy định cảng an toàn cực tiểu để khấu trừ số tiền trả

cho tài sản hữu hình lên đến \$2.500 cho mỗi món hàng hoặc hóa đơn.

Các khoản tiền đủ tiêu chuẩn theo quy định cảng an toàn cực tiểu này nên được bao gồm như các chi phí khác trong Phần V của Bảng C.

Thêm thông tin. Để nắm được chi tiết về việc thực hiện lựa chọn này cũng như các yêu cầu đối với việc sử dụng quy định cảng an toàn cực tiểu cho tài sản hữu hình, xem [Quy định cho Tài sản hữu hình \(tiếng Anh\)](#).

Những chi phí có thể khấu trừ khác

Bạn cũng có thể khấu trừ các chi phí dưới đây.

- Quảng cáo.
- Lệ phí ngân hàng.
- Quyên góp cho các tổ chức kinh doanh.
- Chi phí giáo dục.
- Chi phí liên quan đến hư hỏng.
- Phụ cấp chi phí phòng vấn.
- Phí giấy phép và phí luật định.
- Di chuyển máy móc.
- Dịch vụ hỗ trợ tìm việc mới cho nhân viên

- Các khoản xử phạt và tiền phạt mà bạn phải trả cho việc thực hiện chậm trễ hoặc không thực hiện hợp đồng.
- Sửa chữa và bảo trì bất động sản hoặc động sản cá nhân thực hữu.
- Hoàn trả thu nhập.
- Vật tư và nguyên liệu.
- Các tiện ích công cộng.

Chi phí bạn không thể khấu trừ

Bạn thường không thể khấu trừ những khoản sau đây dưới dạng chi phí kinh doanh.

- Hồi lộ và tiền lại quả.
- Đóng góp từ thiện.
- Chi phí hoặc lỗ do phá dỡ.
- Lệ phí của hội kinh doanh, xã hội, thể thao, tiệc trưa, thể thao, hàng không và khách sạn.
- Chi phí giải trí.
- Chi phí cải tiến bất động sản hoặc động sản cá nhân thực hữu. Chi phí cải tiến là số tiền thanh toán cho những cải tiến đối với tài sản, phục hồi tài sản hoặc việc chỉnh sửa lại tài sản sao cho phù hợp với cách sử dụng mới hoặc khác.
- Chi phí vận động hành lang.

- Các khoản xử phạt và tiền phạt mà bạn phải trả cho cơ quan chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền do bản thân đã vi phạm pháp luật.
- Chi phí cá nhân, sinh hoạt và gia đình.
- Đóng góp chính trị.
- Những hoạt động thanh toán hoặc dàn xếp liên quan đến quấy rối hoặc lạm dụng tình dục nếu việc dàn xếp hoặc thanh toán đó tuân theo một thỏa thuận không được tiết lộ. Bạn cũng không thể khấu trừ phí thuê luật sư liên quan đến những hoạt động dàn xếp hoặc thanh toán như vậy.

9.

Tính toán lợi nhuận hoặc lỗ ròng

Giới thiệu

Sau khi tính toán thu nhập kinh doanh và chi phí kinh doanh của mình, bạn đã sẵn sàng tính toán lợi nhuận ròng hoặc lỗ ròng từ hoạt động kinh doanh. Bạn thực hiện việc này bằng cách lấy thu nhập kinh doanh trừ đi chi phí kinh doanh. Nếu chi phí của bạn nhỏ hơn thu nhập, khoản chênh lệch là lợi nhuận ròng và trở thành một phần thu nhập trên dòng 3 của Bảng 1 (Mẫu 1040). Nếu chi phí của bạn lớn hơn thu nhập, khoản chênh lệch là lỗ ròng. Bạn thường có thể khấu trừ khoản lỗ đó vào tổng thu nhập trên dòng 3 của Bảng 1 (Mẫu 1040). Tuy nhiên trong một số tình huống, khoản lỗ của bạn bị giới hạn. Chương này giải thích ngắn gọn ba trong số những tình huống đó. Các tình huống khác có thể

hạn chế khoản lỗ của bạn được giải thích trong hướng dẫn cho Bảng C, dòng G và dòng 32.



Nếu có nhiều hoạt động kinh doanh, bạn phải tính toán lợi nhuận hoặc lỗ ròng của mình cho từng hoạt động một cách riêng biệt trên từng Bảng C.

Giới hạn lỗ kinh doanh vượt mức. Lỗ từ thương mại hoặc kinh doanh của bạn có thể bị giới hạn. Sử dụng Mẫu 461 để xác định số lỗ kinh doanh vượt mức, nếu có. Khoản lỗ kinh doanh vượt quá của bạn sẽ được tính vào thu nhập trên dòng 8p của Bảng 1 (Mẫu 1040) và được coi là NOL mà bạn phải chuyển tiếp và khấu trừ trong năm tính thuế tiếp theo.

Để biết thêm thông tin về giới hạn lỗ kinh doanh vượt mức, xem hướng dẫn của Mẫu 461.

Lỗ hoạt động ròng (NOL)

Nếu có các khoản khấu trừ trong năm lớn hơn thu nhập của bản thân trong năm đó, bạn có thể có lỗ hoạt động ròng. Bạn có thể sử dụng một khoản lỗ hoạt động ròng bằng cách khấu trừ nó vào thu nhập của bản thân trong một hoặc nhiều năm khác.

Ví dụ về các lỗ điển hình có thể tạo ra lỗ hoạt động ròng bao gồm, nhưng không giới hạn ở các lỗ phát sinh từ những mục dưới đây.

- Hoạt động thương mại hay kinh doanh của bạn.
- Tai họa hoặc trộm cắp gây ra bởi thiên tai được liên bang tuyên bố.
- Chi phí chuyển dọn nhà.
- Tài sản cho thuê.

Khoản lỗ từ việc vận hành một hoạt động kinh doanh là lý do phổ biến nhất dẫn đến một khoản lỗ hoạt động ròng.

Để nắm được chi tiết về các khoản lỗ hoạt động, xem Ấn phẩm 536. Ấn phẩm này giải thích cách tính khoản lỗ hoạt động ròng (NOL), khi nào sử dụng NOL, cách yêu cầu khấu trừ NOL và cách tính toán một khoản NOL chuyển sang.

Hoạt động phi lợi nhuận

Nếu bạn không tiếp tục hoạt động kinh doanh của mình để tạo ra lợi nhuận thì sẽ có một hạn mức đối với các khoản khấu trừ mà bạn có thể thực hiện. Bạn không thể sử dụng khoản lỗ từ hoạt động này để bù đắp cho thu nhập khác. Các hoạt động bạn thực hiện như một sở thích, hoặc chủ yếu cho mục đích thể thao hoặc giải trí, đều có hạn mức này.

Để nắm được chi tiết về hoạt động phi lợi nhuận, xem [Sở thích hay công việc kinh doanh: đây là những điều cần biết về nghề tay trái.](#)

10.

Thuế tự kinh doanh (SE)



Các quy tắc về thuế SE được áp dụng bất kể bạn bao nhiêu tuổi và ngay cả khi bạn đang nhận được phúc lợi an sinh xã hội cũng như phúc lợi Medicare.

Ai phải trả thuế SE?

Thông thường, bạn phải nộp thuế SE cùng với Bảng SE (Mẫu 1040) nếu thu nhập ròng từ công việc tự kinh doanh của bản thân là \$400 trở lên. Sử dụng Bảng SE để tính thu nhập ròng từ công việc tự kinh doanh.

Doanh nghiệp cá thể và nhà thầu độc lập.

Nếu tự kinh doanh với tư cách là doanh nghiệp cá thể hoặc nhà thầu độc lập, bạn thường sử dụng Bảng C (Mẫu 1040) để tính toán thu nhập chịu thuế tự kinh doanh của mình.

Tỷ suất thuế SE. Thuế suất tự kinh doanh năm 2024 đối với thu nhập ròng là 15,3% (12,4% thuế an sinh xã hội cộng với 2,9% thuế Medicare).

Thu nhập tối đa chịu thuế SE. Chỉ \$168.600 đầu tiên trong tổng lương bổng, tiền boa và thu nhập ròng của bạn vào năm 2024 phải chịu bất kỳ sự kết hợp nào của phần an sinh xã hội chiếm 12,4% thuế SE, thuế an sinh xã hội hoặc phần Bậc 1 trong thuế hưu trí ngành đường sắt.

Tổng tất cả lương bổng, tiền boa và thu nhập ròng của bạn vào năm 2024 phải chịu bất kỳ sự kết hợp nào của phần Medicare chiếm 2,9% thuế SE, thuế Medicare, hoặc phần Medicare trong thuế hưu trí ngành đường sắt.

Nếu lương bổng và tiền boa của bạn phải chịu thuế an sinh xã hội hoặc phần Bậc 1 trong thuế hưu trí ngành đường sắt, hoặc cả hai, và tổng cộng ít nhất là \$168.600, vui lòng không nộp phần an sinh xã hội chiếm 12,4% thuế SE đối với bất kỳ khoản thu nhập ròng nào

của bạn. Tuy nhiên, bạn phải nộp phần Medicare chiếm 2,9% thuế SE cho toàn bộ thu nhập ròng của mình.

Thuế Medicare bổ sung. Thuế Medicare bổ sung 0,9% có thể áp dụng cho bạn nếu thu nhập ròng từ công việc tự kinh doanh vượt quá số tiền giới hạn (dựa trên tư cách khai thuế của bạn). Để biết thêm thông tin, xem *Thuế tự kinh doanh (SE)* trong chương 1 và Mẫu 8959 cùng hướng dẫn đi kèm.

Các quy tắc đặc biệt và ngoại lệ

Người nước ngoài. Thông thường, thường trú nhân người nước ngoài phải trả thuế tự kinh doanh theo các quy tắc tương tự được áp dụng cho công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài tạm trú không phải chịu thuế tự kinh doanh trừ khi một thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế (còn được gọi là hiệp định toàn diện) về cơ bản xác định rằng họ được bảo hiểm theo hệ thống an sinh xã hội của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, thường trú nhân của Quần đảo Virgin thuộc

Hoa Kỳ, Puerto Rico, Guam, Khối Thịnh Vượng Chung của Quần Đảo Bắc Mariana, hoặc Samoa của Mỹ phải chịu thuế SE, vì họ được coi là thường trú nhân Hoa Kỳ cho mục đích thuế SE. Để biết thêm thông tin về ngoại nhân, xem Ấn phẩm 519, Hướng dẫn thuế Hoa Kỳ cho Người nước ngoài.

Con cái làm việc cho cha mẹ. Bạn không phải chịu thuế SE nếu dưới 18 tuổi và đang làm việc cho cha hoặc mẹ của mình.

Nhân viên nhà thờ. Nếu làm việc cho một nhà thờ hoặc một tổ chức do nhà thờ kiểm soát đủ điều kiện (không phải là mục sư, thành viên của một dòng tu hoặc người hành nghề của giáo phái Christian Science) mà đã chọn được miễn thuế an sinh xã hội và thuế Medicare, bạn phải chịu thuế SE nếu nhận \$108.28 hoặc nhiều hơn tiền lương từ nhà thờ hoặc tổ chức này. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Ấn phẩm 517, An sinh Xã hội và những thông tin khác cho thành viên giới

Tăng lữ và Người làm việc liên quan đến Tôn giáo.

Thuyền viên tàu cá. Nếu bạn là thành viên của thủy thủ đoàn trên thuyền đánh bắt cá hoặc những loại thủy hải sản khác, thu nhập của bạn phải chịu thuế SE nếu tất cả các điều kiện sau đây được áp dụng.

1. Bạn không nhận được bất kỳ khoản thanh toán nào cho công việc ngoài phần đánh bắt của mình hoặc một phần tiền thu được từ việc bán sản phẩm đánh bắt, ngoại trừ trường hợp khoản thanh toán đó đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây.
 - a. Khoản thanh toán đó không vượt quá \$100 cho mỗi chuyến đi.
 - b. Khoản thanh toán đó chỉ được nhận nếu có mức đánh bắt tối thiểu.
 - c. Khoản thanh toán đó chỉ dành cho các nhiệm vụ bổ sung (chẳng hạn như trợ lý, kỹ sư hoặc đầu bếp) mà

việc trả thêm tiền mặt là thông lệ trong ngành đánh bắt cá.

2. Bạn nhận được một phần sản phẩm đánh bắt hoặc một phần tiền thu được từ việc bán sản phẩm đánh bắt.
3. Phần của bạn phụ thuộc vào số lượng đánh bắt được.
4. Số lượng thủy thủ đoàn của tàu cá thường ít hơn 10 người. (Một đội ngũ thủy thủ đoàn được xem là thường có ít hơn 10 người nếu số lượng trung bình của đoàn trong các chuyến đi được thực hiện trong 4 quý lịch vừa qua ít hơn 10.)

Công chứng viên. Phí nhận được cho những dịch vụ mà bạn thực hiện với tư cách là một công chứng viên được khai báo trên Bảng C nhưng không phải chịu thuế SE (xem Hướng dẫn cho Bảng SE (Mẫu 1040)).

Nhân viên làm việc cho chính phủ địa phương hoặc tiểu bang. Bạn phải chịu thuế SE nếu bản thân là nhân viên làm việc cho

chính phủ tiểu bang hoặc địa phương, chỉ được trả lương dựa theo phí thu được, đồng thời dịch vụ của bạn không được bao gồm trong thỏa thuận an sinh xã hội liên bang-tiểu bang.

Nhân viên làm việc cho chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế. Bạn phải chịu thuế SE nếu cả hai điều kiện sau đều đúng.

1. Bạn là công dân Hoa Kỳ được thuê làm việc tại Hoa Kỳ, Puerto Rico, Guam, Samoa của Mỹ, Khối Thịnh Vượng Chung của Quần Đảo Bắc Mariana hoặc Quần Đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ bởi:
 - a. Một chính phủ nước ngoài,
 - b. Cơ quan thuộc toàn quyền sở hữu của một chính phủ nước ngoài, hoặc
 - c. Một tổ chức quốc tế.
2. Chủ lao động của bạn không bắt buộc phải khấu trừ thuế an sinh xã hội và thuế Medicare từ lương bổng của bạn.

Công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú sống ở nước ngoài. Nếu là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú tự kinh doanh sống bên ngoài Hoa Kỳ, trong hầu hết các trường hợp, bạn phải trả thuế SE. Thu nhập kiếm được ở nước ngoài từ việc tự kinh doanh không thể được giảm bởi loại trừ của thu nhập kiếm được từ nước ngoài khi tính thuế tự kinh doanh của bạn .

Trường hợp ngoại lệ. Hoa Kỳ có các thỏa thuận an sinh xã hội với nhiều quốc gia nhằm loại trừ khả năng đánh thuế hai lần theo hai hệ thống an sinh xã hội. Theo các thỏa thuận này, bạn thường chỉ phải trả các khoản thuế an sinh xã hội và thuế Medicare cho quốc gia mà mình sinh sống. Quốc gia mà bạn phải nộp thuế sẽ cấp chứng nhận chứng minh về việc miễn thuế an sinh xã hội ở quốc gia kia.

Để biết thêm thông tin, hãy xem Hướng dẫn cho Bảng SE (Mẫu 1040).

Nhiều hơn một công việc kinh doanh

Nếu có thu nhập chịu thuế SE từ nhiều hoạt động thương mại, kinh doanh hay nghề nghiệp, bạn phải kết hợp lợi nhuận (hoặc lỗ) ròng của mọi hoạt động nhằm xác định tổng thu nhập chịu thuế SE của mình. Lỗ từ một hoạt động kinh doanh sẽ làm giảm lợi nhuận của bạn từ một hoạt động kinh doanh khác.

Thu nhập từ tài sản chung

Nếu bất kỳ thu nhập nào từ hoạt động thương mại hay kinh doanh, không phải từ một công ty hợp doanh, là thu nhập từ tài sản chung của vợ chồng theo luật pháp của tiểu bang, thì thu nhập đó được gộp vào thu nhập chịu thuế SE của vợ/ chồng của bạn điều hành hoạt động thương mại hoặc kinh doanh này.

Lãi hoặc Lỗ

Không tính vào thu nhập chịu thuế SE khoản lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý tài sản không phải là hàng trữ trong kho để bán hoặc không được nắm giữ chủ yếu để bán cho khách hàng. Điều này không phục thuộc vào việc

thanh lý là mua bán, trao đổi hay chuyển đổi không tự nguyện.

Các khoản thanh toán cho thu nhập bị mất

Nếu bạn tự kinh doanh và giảm hoặc ngừng các hoạt động kinh doanh của mình, bất kỳ khoản thanh toán nào nhận được từ bảo hiểm hoặc các nguồn khác cho thu nhập kinh doanh mất đi đều được tính vào thu nhập chịu thuế SE. Nếu bạn đang không làm việc tại thời điểm nhận được khoản thanh toán, khoản thanh toán đó vẫn liên quan đến hoạt động kinh doanh của bạn và được tính vào thu nhập chịu thuế SE, mặc dù hoạt động kinh doanh đó đang tạm thời không được tiến hành.

Tính toán thu nhập chịu thuế SE

Phương pháp tính toán thu nhập ròng

Có ba cách để tính thu nhập ròng từ công việc tự kinh doanh.

1. Phương pháp thông thường.
2. Phương pháp tùy chọn phi nông nghiệp.
3. Phương pháp tùy chọn nông nghiệp.

Bạn phải sử dụng phương pháp thông thường trong trường hợp không sử dụng một hoặc cả hai phương pháp tùy chọn.

Tại sao sử dụng phương pháp tùy chọn?

Bạn có thể muốn sử dụng phương pháp tùy chọn (sẽ thảo luận ở phần sau) khi chịu một khoản lỗ hoặc một khoản lợi nhuận ròng nhỏ đồng thời bất kỳ mục nào sau đây được áp dụng.

- Bạn muốn nhận tín thuế cho bảo hiểm phúc lợi an sinh xã hội.
- Bạn phải chịu chi phí chăm nuôi con cái hoặc người sống phụ thuộc mà do đó có thể yêu cầu một khoản tín thuế. (Phương pháp tùy chọn có thể làm tăng thu nhập kiểm được của bạn, điều này có thể làm tăng tín thuế.)

- Bạn được hưởng tín thuế thu nhập kiểm được. (Phương pháp tùy chọn có thể làm tăng thu nhập kiểm được của bạn, điều này có thể làm tăng tín thuế.)
- Bạn được hưởng tín thuế trẻ em bổ sung. (Phương pháp tùy chọn có thể làm tăng thu nhập kiểm được của bạn, điều này có thể làm tăng tín thuế.)

Ảnh hưởng của việc sử dụng phương pháp tùy chọn. Sử dụng phương pháp tùy chọn có thể làm tăng thuế SE của bạn. Việc đóng thuế SE nhiều hơn có thể dẫn đến việc bạn được hưởng phúc lợi cao hơn khi nghỉ hưu.

Việc sử dụng phương pháp tùy chọn cũng có thể làm giảm AGI của bạn do khấu trừ một nửa thuế SE trên Mẫu 1040 hoặc 1040-SR, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng đủ điều kiện của bạn để nhận các khoản tín thuế, khoản khấu trừ hoặc các khoản khác vốn phải phụ thuộc vào hạn mức AGI. Tính toán AGI

của bạn có và không sử dụng phương pháp tùy chọn để xem liệu phương pháp tùy chọn có mang lại lợi ích cho bạn hay không.

Nếu sử dụng một trong hai hoặc cả hai phương pháp tùy chọn, bạn phải tính và nộp thuế SE đến hạn theo các phương pháp này ngay cả khi có mức thuế nhỏ hơn hoặc không có thuế khi sử dụng phương pháp thông thường.

Phương pháp tùy chọn có thể chỉ được sử dụng để tính thuế SE của bạn. Để tính thuế thu nhập của mình, hãy tính thu nhập thực tế của bạn vào tổng thu nhập, bất kể bạn sử dụng phương pháp nào để xác định thuế SE.

Phương pháp thông thường

Để tính thu nhập ròng bằng phương pháp thông thường, hãy nhân thu nhập tự kinh doanh của bạn với 92,35% (0,9235). Để tính thu nhập ròng của bạn theo phương pháp thông thường, hãy xem dòng 4a của Bảng SE (Mẫu 1040).

Thu nhập ròng được tính theo phương pháp thông thường còn được gọi là thu nhập ròng thực tế.

Phương pháp tùy chọn phi nông nghiệp

Vui lòng chỉ sử dụng phương pháp tùy chọn phi nông nghiệp cho các khoản thu nhập không đến từ nông nghiệp. Bạn có thể sử dụng phương pháp này nếu đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn cứu xét dưới đây.

1. Bạn đang tự kinh doanh một cách thường xuyên. Điều này đồng nghĩa với việc thu nhập ròng thực tế của bạn từ công việc tự kinh doanh là \$400 trở lên trong ít nhất 2 trong số 3 năm thuế trước năm mà bạn sử dụng phương pháp này. Với mục đích này, thu nhập ròng của năm trước có thể đến từ thu nhập nông nghiệp hay phi nông nghiệp hoặc cả hai.

2. Bạn đã sử dụng phương pháp này chưa đến 5 năm. (Có hạn mức trọn đời là 5 năm.) Những năm này không nhất thiết phải nối tiếp nhau.
3. Lợi nhuận ròng phi nông nghiệp của bạn:
 - a. Thấp hơn \$7.493 và
 - b. Thấp hơn 72,189% tổng thu nhập phi nông nghiệp của mình.

Lợi nhuận ròng phi nông nghiệp. Thông thường lợi nhuận ròng phi nông nghiệp là tổng số tiền lấy từ:

- Dòng 31 của Bảng C (Mẫu 1040); và
- Ô 14, mã A, Bảng K-1 (Mẫu 1065) (kiểm được từ công ty hợp doanh phi nông nghiệp).

Tuy nhiên, bạn có thể cần phải điều chỉnh số tiền được khai báo trong Bảng K-1 nếu là người góp nhiều vốn nhất hoặc nếu đó là một khoản lỗ.

Tổng thu nhập phi nông nghiệp. Thông thường tổng thu nhập phi nông nghiệp là tổng số tiền từ:

- Dòng 7 của Bảng C (Mẫu 1040); và
- Ô 14, mã C, Bảng K-1 (Mẫu 1065) (kiếm được từ công ty hợp doanh phi nông nghiệp).

Tính toán thu nhập ròng phi nông nghiệp

Nếu bạn đáp ứng 3 tiêu chuẩn cứu xét được giải thích ở phần trước, vui lòng sử dụng bảng dưới đây để tính thu nhập ròng phi nông nghiệp của mình từ công việc tự kinh doanh theo phương pháp tùy chọn phi nông nghiệp.

Bảng 10-1. Tính toán thu nhập ròng phi nông nghiệp

| NẾU tổng thu nhập phi nông nghiệp của bạn là... | THÌ thu nhập ròng của bạn bằng... |
|--|--|
| \$10.380 hoặc ít hơn | hai phần ba tổng thu nhập phi nông nghiệp của bạn. |
| nhiều hơn \$10.380 | \$7.493. |

Thu nhập ròng tùy chọn nhỏ hơn thu nhập ròng thực tế. Bạn không thể sử dụng phương pháp này để khai báo số tiền thấp hơn thu nhập ròng phi nông nghiệp thực tế của mình từ công việc tự kinh doanh. Thu nhập ròng phi nông nghiệp thực tế của bạn là thu nhập ròng phi nông nghiệp được tính theo

phương pháp thông thường, như đã được giải thích ở phần trước.

Tổng thu nhập phi nông nghiệp từ \$10.380 trở xuống. Các ví dụ sau đây minh họa cách tính thu nhập ròng khi tổng thu nhập phi nông nghiệp là \$10.380 trở xuống.

Ví dụ 1. Lợi nhuận ròng phi nông nghiệp thấp hơn \$7.493 và thấp hơn 72,189% tổng thu nhập phi nông nghiệp. Bạn điều hành một hoạt động kinh doanh thủ công nghiệp. Thu nhập ròng thực tế của bạn từ công việc tự kinh doanh là \$800 vào năm 2022 và \$900 vào năm 2023. Bạn thường xuyên đáp ứng tiêu chuẩn cứu xét về việc tự kinh doanh. Bạn đã sử dụng phương pháp tùy chọn phi nông nghiệp chưa đến 5 năm. Dưới đây là tổng thu nhập và lợi nhuận ròng của bạn vào năm 2024.

Tổng thu nhập phi nông nghiệp \$5.400

Lợi nhuận ròng phi nông nghiệp \$1.200

Thu nhập ròng thực tế của bạn cho năm 2024 là \$1.108 ($\$1.200 \times 0,9235$). Vì lợi nhuận ròng thấp hơn \$7.493 và thấp hơn 72,189% tổng thu nhập của mình, bạn có thể sử dụng phương pháp tùy chọn phi nông nghiệp để tính thu nhập ròng là \$3.600 ($\frac{2}{3} \times \5.400). Vì thu nhập ròng này cao hơn thu nhập ròng thực tế của bạn nên bạn có thể khai báo thu nhập ròng là \$3.600 cho năm 2024.

Ví dụ 2. Lợi nhuận ròng phi nông nghiệp thấp hơn \$7.493 nhưng không thấp hơn 72,189% tổng thu nhập phi nông nghiệp.

Giả sử rằng trong *Ví dụ 1* tổng thu nhập của bạn là \$1.200 và lợi nhuận ròng của bạn là \$900. Bạn phải sử dụng phương pháp thông thường để tính thu nhập ròng của mình. Bạn không thể sử dụng phương pháp tùy chọn phi nông nghiệp vì lợi nhuận ròng của bạn không thấp hơn 72,189% tổng thu nhập.

Ví dụ 3. Lỗ ròng do hoạt động kinh doanh phi nông nghiệp. Giả sử rằng trong Ví dụ 1 Bạn có một khoản lỗ ròng là \$700. Bạn có thể sử dụng phương pháp tùy chọn phi nông nghiệp và khai báo khoản tiền \$3.600 ($\frac{2}{3} \times \5.400) là thu nhập ròng của mình.

Ví dụ 4. Thu nhập ròng phi nông nghiệp thấp hơn \$400. Giả sử rằng trong Ví dụ 1 Bạn có tổng thu nhập là \$525 và lợi nhuận ròng là \$175. Trong trường hợp này, bạn sẽ không phải nộp bất kỳ khoản thuế SE nào theo phương pháp thông thường hay phương pháp tùy chọn phi nông nghiệp vì thu nhập ròng của bạn theo cả hai phương pháp đều thấp hơn \$400.

Tổng thu nhập phi nông nghiệp cao hơn \$10.380. Các ví dụ sau đây minh họa cách tính thu nhập ròng khi tổng thu nhập phi nông nghiệp cao hơn \$10.380.

Ví dụ 1. Lợi nhuận ròng phi nông nghiệp thấp hơn \$7.493 và thấp hơn 72,189% tổng thu nhập phi nông nghiệp. Bạn điều

hành một cửa hàng sửa chữa thiết bị. Thu nhập ròng thực tế của bạn từ công việc tự kinh doanh là \$10.500 vào năm 2022 và \$9.500 vào năm 2023. Bạn thường xuyên đáp ứng tiêu chuẩn cứu xét về việc tự kinh doanh. Bạn đã sử dụng phương pháp tùy chọn phi nông nghiệp chưa đến 5 năm. Dưới đây là tổng thu nhập và lợi nhuận ròng của bạn vào năm 2024.

Tổng thu nhập phi nông nghiệp . . . \$12.000

Lợi nhuận ròng phi nông nghiệp . . . \$1.200

Thu nhập ròng thực tế của bạn cho năm 2024 là \$1.108 ($\$1.200 \times 0,9235$). Vì lợi nhuận ròng thấp hơn \$7.493 và thấp hơn 72,189% tổng thu nhập của mình, bạn có thể sử dụng phương pháp tùy chọn phi nông nghiệp để tính thu nhập ròng là \$6.920. Vì những khoản thu nhập ròng này cao hơn thu nhập ròng thực tế của mình nên bạn có thể khai báo thu nhập ròng là \$6.920 cho năm 2024.

Ví dụ 2. Lợi nhuận ròng phi nông nghiệp không thấp hơn \$7.493. Giả sử rằng trong *Ví dụ 1* Lợi nhuận ròng của John là \$8.900. Bạn phải sử dụng phương pháp thông thường. Bạn không thể sử dụng phương pháp tùy chọn phi nông nghiệp vì lợi nhuận ròng phi nông nghiệp của bạn không thấp hơn \$7.493.

Ví dụ 3. Lỗ ròng do hoạt động kinh doanh phi nông nghiệp. Giả sử rằng trong *Ví dụ 1* John có một khoản lỗ ròng là \$700. Bạn có thể sử dụng phương pháp tùy chọn phi nông nghiệp và khai báo \$6.920 là thu nhập ròng từ công việc tự kinh doanh.

Phương pháp tùy chọn nông nghiệp

Vui lòng chỉ sử dụng phương pháp tùy chọn nông nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh nông nghiệp. Xem Ấn phẩm 225 để nắm được thông tin về phương pháp này.

Sử dụng cả hai phương pháp tùy chọn

Nếu có cả thu nhập nông nghiệp và phi nông nghiệp, bạn có thể sử dụng cả hai phương pháp tùy chọn để xác định thu nhập ròng từ công việc tự kinh doanh của mình.

Để tính toán thu nhập ròng bằng cách sử dụng cả hai phương pháp tùy chọn, bạn phải thực hiện những điều dưới đây.

- Tính riêng thu nhập ròng nông nghiệp và phi nông nghiệp của bạn theo từng phương pháp. Không kết hợp thu nhập nông nghiệp với thu nhập phi nông nghiệp để tính thu nhập ròng của bạn theo một trong hai phương pháp.
- Cộng các khoản thu nhập ròng được tính theo từng phương pháp để có được thu nhập ròng từ công việc tự kinh doanh.

Bạn có thể khai báo thấp hơn tổng thu nhập ròng thực tế của cả hai loại nông nghiệp và phi nông nghiệp nhưng không thấp hơn thu nhập ròng phi nông nghiệp thực tế. Nếu sử dụng cả hai phương pháp tùy chọn, bạn có thể khai báo không quá \$6.920 là thu nhập ròng kết hợp từ công việc tự kinh doanh của mình.

Ví dụ. Bạn là một nông dân tự kinh doanh. Bạn cũng điều hành một cửa hàng tạp hóa bán lẻ. Tổng thu nhập, thu nhập ròng thực tế từ công việc tự kinh doanh, cùng với thu nhập ròng nông nghiệp và phi nông nghiệp tùy chọn từ công việc tự kinh doanh được biểu diễn trong Bảng 10-2.

Bảng 10-2. Ví dụ – Thu nhập Nông Nghiệp và Phi Nông Nghiệp

| Thu Nhập và Lợi Tức | Nông nghiệp | Phi nông nghiệp |
|---|--------------------|------------------------|
| Tổng thu nhập | \$4.500 | \$6.000 |
| Thu nhập ròng thực tế | \$900 | \$500 |
| Thu nhập ròng tùy chọn (² /3 trong tổng thu nhập) | \$3.000 | \$4.000 |

Bảng 10-3 biểu diễn 4 phương pháp hoặc sự kết hợp giữa các phương pháp mà bạn có thể sử dụng để tính thu nhập ròng từ công việc tự kinh doanh bằng cách sử dụng tổng thu nhập nông nghiệp và phi nông nghiệp cùng với thu

nhập ròng thực tế được hiển thị trong Bảng 10-2.

- Phương pháp 1. Sử dụng phương pháp thông thường cho cả thu nhập nông nghiệp và phi nông nghiệp.
- Phương pháp 2. Sử dụng phương pháp tùy chọn cho thu nhập nông nghiệp và phương pháp thông thường cho thu nhập phi nông nghiệp.
- Phương pháp 3. Sử dụng phương pháp thông thường cho thu nhập nông nghiệp và phương pháp tùy chọn cho thu nhập phi nông nghiệp.
- Phương pháp 4. Sử dụng phương pháp tùy chọn cho cả thu nhập nông nghiệp và phi nông nghiệp.

Ghi chú. Thu nhập ròng thực tế sẽ giống với thu nhập ròng được tính theo phương pháp thông thường.

Bảng 10-3. Ví dụ – Thu nhập ròng

| Thu Nhập Ròng | 1 | 2 | 3 | 4 |
|-------------------------------------|----------------|----------------|----------------|-----------------|
| Thực tế nông nghiệp | \$ 900 | | \$ 900 | |
| Tùy chọn nông nghiệp | | \$ 3.000 | | \$ 3.000 |
| Thực tế phi nông nghiệp | \$ 500 | \$ 500 | | |
| Tùy chọn phi nông nghiệp | | | \$4.000 | \$4.000 |
| Số tiền bạn có thể khai báo: | \$1.400 | \$3.500 | \$4.900 | \$6.920* |

* Bị giới hạn ở mức \$6.920 vì bạn đã sử dụng cả hai phương pháp tùy chọn.

This page is intentionally left blank

Người khai thuế theo lịch tài chính

Nếu sử dụng niên thuế khác với niên lịch, bạn phải sử dụng tỷ suất thuế và hạn mức thu nhập tối đa có hiệu lực tại thời điểm bắt đầu niên thuế của mình. Ngay cả khi tỷ suất thuế hoặc hạn mức thu nhập tối đa thay đổi trong niên thuế của bạn, vui lòng tiếp tục sử dụng cùng một tỷ suất thuế và hạn mức đó trong suốt niên thuế của mình.

Khai báo thuế SE

Sử dụng Bảng SE (Mẫu 1040) để tính toán và khai báo thuế SE của bạn. Nếu bạn nộp Mẫu 1040 hoặc 1040-SR, nhập thuế SE tại dòng 4 của Bảng 2 (Mẫu 1040) và đính kèm Bảng SE vào mẫu của bạn. Nếu bạn nộp Mẫu 1040-SS, nhập thuế SE vào dòng 3, và đính kèm Bảng SE vào mẫu của bạn.



Nếu bạn cần trả tiền thuế SE, bạn phải nộp Mẫu 1040, 1040-SR, hoặc 1040-SS, nếu áp dụng (với Bảng SE đính kèm) ngay cả khi bản thân không phải nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang.

Khai thuế chung. Ngay cả khi khai thuế chung, bạn cũng không thể nộp chung một Bảng SE. Điều này đúng cho dù một hay cả hai vợ/chồng của bạn có thu nhập chịu thuế SE. Nếu cả hai người đều có thu nhập chịu thuế SE, mỗi người trong số bạn phải hoàn thành riêng một Bảng SE. Vui lòng đính kèm cả hai bảng vào tờ khai thuế chung.

Nhiều hơn một công việc kinh doanh. Nếu có nhiều hơn một hoạt động thương mại hay kinh doanh, bạn phải kết hợp khoản lợi nhuận ròng (hoặc lỗ ròng) từ mỗi hoạt động kinh doanh để tính thuế SE của mình. Một khoản lỗ từ một hoạt động kinh doanh sẽ làm giảm lợi nhuận của bạn từ một hoạt động kinh doanh khác. Nộp một Bảng SE biểu thị thu nhập từ công việc tự kinh doanh, tuy nhiên nộp một Bảng C hoặc F riêng cho từng hoạt động kinh doanh.

Ví dụ. Bạn là doanh nghiệp cá thể điều hành hai hoạt động kinh doanh riêng biệt. Bạn điều hành một nhà hàng tạo ra khoản lợi nhuận ròng là \$25.000. Bạn cũng có một doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ có khoản lỗ ròng là \$500. Bạn phải nộp một Bảng C biểu thị khoản lợi nhuận ròng là \$25.000 đối với nhà hàng và một Bảng C khác biểu thị khoản lỗ ròng là \$500 đối với doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ. Bạn nộp một Bảng SE biểu thị tổng thu nhập chịu thuế SE là \$24.500.

11.

Quyền hạn của Người đóng thuế

Chương này giải thích các quá trình kiểm tra, khiếu nại, truy thu và hoàn thuế.

Kiểm tra, Kháng cáo, Truy thu và Hoàn thuế

Kiểm tra (kiểm xét). Chúng tôi chấp nhận hầu hết các tờ khai thuế đã nộp của người đóng thuế. Nếu chúng tôi điều tra tờ khai thuế của bạn hoặc chọn nó để kiểm tra, điều đó không có nghĩa là bạn không trung thực. Việc điều tra hoặc kiểm tra có thể có hoặc không dẫn đến tăng thuế. Chúng tôi có thể đóng hồ sơ của bạn mà không có thay đổi gì hoặc bạn có thể nhận được tiền hoàn thuế.

Quá trình lựa chọn một tờ khai thuế để kiểm tra bắt đầu bằng một trong hai cách. Một cách là dùng lập trình vi tính để xác định những tờ khai thuế mà có thể có số tiền không chính xác. Các lập trình này có thể dựa

trên tờ khai thông tin, chẳng hạn như Mẫu 1099 và W-2; trong các nghiên cứu về những lần kiểm tra trước đây; hoặc về một số vấn đề được xác định từ các dự án đặc biệt. Một cách khác là sử dụng thông tin từ các nguồn bên ngoài cho biết rằng một tờ khai thuế có thể có số tiền không chính xác. Những nguồn này có thể bao gồm báo chí, văn kiện công khai và các cá nhân. Nếu xác định rằng thông tin này chính xác và đáng tin cậy, chúng tôi có thể sử dụng thông tin đó để chọn kiểm tra một tờ khai thuế.

Ấn phẩm 556, Kiểm tra Tờ khai, Quyền kháng cáo, và Yêu cầu hoàn thuế, giải thích các quy tắc và quy trình mà chúng tôi tuân theo trong các hoạt động kiểm tra. Các phần sau đây cung cấp một cái nhìn tổng quan về cách chúng tôi tiến hành các hoạt động kiểm tra.

Qua đường bưu điện. Chúng tôi xử lý nhiều công việc kiểm tra và điều tra qua đường bưu điện. Chúng tôi sẽ gửi cho bạn một lá thư với yêu cầu cung cấp thêm thông tin hoặc lý do

tại sao chúng tôi tin rằng có thể cần thay đổi tờ khai thuế của bạn. Bạn có thể trả lời qua thư hoặc yêu cầu một cuộc phỏng vấn cá nhân với thẩm tra viên. Nếu bạn gửi cho chúng tôi thông tin được yêu cầu qua đường bưu điện hoặc cung cấp lời giải thích, chúng tôi có thể đồng ý hoặc không đồng ý đồng thời sẽ giải thích lý do cho bất kỳ thay đổi nào. Nếu có bất kỳ vấn đề gì bạn không hiểu, xin đừng ngần ngại viết thư cho chúng tôi.

Bằng cách phỏng vấn. Nếu chúng tôi thông báo tới bạn về việc tiến hành kiểm tra thông qua phỏng vấn cá nhân, hoặc bạn yêu cầu một cuộc phỏng vấn như vậy, bạn có quyền đưa ra thời gian và địa điểm phỏng vấn hợp lý và thuận tiện cho cả bạn và IRS. Nếu thẩm tra viên của chúng tôi đề xuất bất kỳ thay đổi nào đối với tờ khai thuế của bạn, họ sẽ giải thích lý do thay đổi. Bạn có thể gặp người giám sát của thẩm tra viên nếu không đồng ý với những thay đổi này.

Kiểm tra nhiều lần. Nếu chúng tôi đã kiểm tra tờ khai của bạn về những điều khoản giống nhau vào một trong hai năm trước đó và không có đề xuất thay đổi trách nhiệm trả thuế của bạn, vui lòng liên lạc với chúng tôi càng sớm càng tốt để chúng tôi cân nhắc việc ngừng kiểm tra.

Kháng cáo. Nếu không đồng ý với những thay đổi được đề xuất từ phía thẩm tra viên, bạn có thể nộp đơn khiếu nại lên Văn phòng Kháng cáo Độc lập của IRS. Hầu hết bất đồng đều có thể được giải quyết mà không cần đến các phiên tòa xét xử gây tốn kém và mất thời gian. Quyền khiếu nại của bạn được giải thích chi tiết trong cả Ấn phẩm 5, Quyền Kháng cáo của bạn và cách chuẩn bị Kháng nghị nếu bạn không đồng ý, và Ấn phẩm 556.

Nếu không muốn giải quyết thông qua Văn phòng Kháng cáo hoặc không đồng ý với phán quyết của văn phòng này, bạn có thể đưa vụ việc của mình lên Tòa án Thuế vụ Hoa Kỳ, Tòa án Kháng cáo Liên bang Hoa Kỳ, hoặc

Tòa án Quận Hoa Kỳ tại nơi bạn sinh sống. Nếu bạn đưa vụ việc của mình ra tòa, IRS sẽ có trách nhiệm đưa ra những dữ kiện về việc liệu bạn đã lưu giữ hồ sơ đầy đủ nhằm thể hiện trách nhiệm trả thuế của mình, hợp tác với IRS cũng như đáp ứng một số điều kiện khác hay chưa. Nếu tòa đồng ý với bạn về hầu hết các vấn đề trong vụ việc và nhận thấy phần lớn quan điểm của chúng tôi là không hợp lý, bạn có thể được bồi thường một số chi phí hành chính và kiện tụng. Bạn sẽ không đủ điều kiện để thu hồi các chi phí này trừ khi đã cố gắng giải quyết vụ việc của mình về mặt hành chính, bao gồm cả việc thông qua hệ thống khiếu nại, cũng như cung cấp cho chúng tôi thông tin cần thiết để giải quyết vụ việc.

Truy thu. Ấn phẩm 594, Quá trình truy thu của IRS, trình bày quyền hạn và trách nhiệm của bạn liên quan đến việc thanh toán thuế liên bang. Ấn phẩm này bao gồm những điều sau đây.

- Phải làm gì khi nợ thuế. Ấn phẩm cho biết những việc cần làm khi nhận được hóa đơn tính thuế hay khi bạn nghĩ rằng hóa đơn của mình không chính xác. Ấn phẩm cũng đề cập đến việc thanh toán trả góp, trì hoãn truy thu thuế và đệ trình một đề nghị thỏa hiệp.
- Hành động truy thu thuế của IRS. Ấn phẩm này đề cập đến quyền sai áp tài sản để thế nợ, giải tỏa quyền sai áp, quyền tịch thu tài sản để thế nợ, giải tỏa quyền tịch thu tài sản, tịch thu, bán và giải chấp tài sản.
- Chứng nhận của IRS gửi lên Bộ Ngoại giao về một khoản nợ thuế quá hạn có tính chất nghiêm trọng, mà thường dẫn đến việc từ chối đơn xin cấp hộ chiếu và có thể dẫn đến việc thu hồi hộ chiếu.

Quyền khiếu nại về truy thu thuế của bạn được trình bày chi tiết trong Ấn phẩm 1660, Quyền kháng cáo truy thu.

Miễn cho vợ/chồng vô can. Thông thường, cả bạn cùng với vợ/chồng của bạn đều phải chịu trách nhiệm, cả chung lẫn riêng, về việc thanh toán toàn bộ số tiền thuế, tiền lãi hoặc tiền phạt đến hạn trên tờ khai thuế chung của hai người. Nếu muốn được miễn khoản nợ phải trả liên quan đến vợ/chồng của bạn (hoặc vợ/chồng cũ), bạn phải yêu cầu bằng cách nộp Mẫu 8857, Yêu cầu miễn cho Người vợ/chồng vô can. Trong một số trường hợp, Mẫu 8857 có thể cần phải được nộp trong vòng 2 năm kể từ ngày IRS lần đầu tiên cố gắng thu thuế từ bạn. Vui lòng không nộp Mẫu 8857 cùng với Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Ấn phẩm 971, Miễn cho Vợ/Chồng vô can và Mẫu 8857, hoặc bạn có thể gọi cho văn phòng Người vợ/chồng vô can theo số điện thoại miễn phí 855-851-2009.

Liên lạc với bên thứ ba tiềm năng. Thông thường, IRS sẽ giải quyết trực tiếp với bạn hoặc đại diện được ủy quyền hợp pháp của bạn. Tuy nhiên, đôi khi chúng tôi cũng trao đổi với những người khác nếu cần thông tin mà bạn không thể cung cấp hoặc để xác minh thông tin chúng tôi đã nhận được. Nếu có liên lạc với những người khác, chẳng hạn như hàng xóm, ngân hàng, chủ lao động hoặc nhân viên, chúng tôi thường sẽ cần cho họ biết một số thông tin giới hạn, chẳng hạn như tên của bạn. Luật pháp nghiêm cấm chúng tôi tiết lộ bất kỳ thông tin nào quá mức cần thiết để thu thập hoặc xác minh thông tin đang tìm kiếm. Nhu cầu liên lạc với những người khác có thể tiếp tục nếu vụ việc của bạn còn đang tiếp diễn. Nếu chúng tôi liên lạc với người khác, bạn có quyền yêu cầu được biết danh sách những người được liên lạc. Yêu cầu của bạn có thể được thực hiện qua điện thoại, bằng văn bản hoặc trong quá trình phỏng vấn cá nhân.

Tiền hoàn thuế. Bạn có thể nộp đơn yêu cầu hoàn thuế nếu cho rằng mình đã trả quá nhiều thuế. Thường thì bạn phải nộp đơn này trong vòng 3 năm kể từ ngày bạn nộp tờ khai thuế gốc, hoặc 2 năm kể từ ngày đóng thuế, tùy vào ngày nào trễ hơn. Ấn phẩm 556 cung cấp thêm thông tin về tiền hoàn thuế.

Nếu bạn được tiền hoàn thuế nhưng không khai thuế, thì bạn phải nộp tờ khai yêu cầu hoàn thuế trong vòng 2 năm kể từ ngày tiền thuế đã trả để nhận được khoản tiền hoàn thuế đó. Luật pháp thông thường cho phép trả lãi trên số tiền hoàn thuế nếu nó không được hoàn lại trong vòng 45 ngày kể từ ngày bạn nộp yêu cầu hoàn thuế. .